

Phụ lục V

Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC**
Số: 126.9/2024/BC-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty

6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189 Email: info@dsc.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.048.389.250.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: DSC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ- ĐHĐCĐ/DSC	25/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> • Thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; • Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty; • Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; • Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; • Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024; • Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; • Thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; • Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2023; • Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty; • Thông qua sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm Soát.

II. Hội đồng quản trị (“HĐQT”)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Anh	Chủ tịch HĐQT	08/01/2021	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	08/01/2021	
3	Ông Vũ Nhật Lâm	Thành viên HĐQT	26/07/2021	
4	Ông Bạch Quốc Vinh	Thành viên HĐQT	20/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đức Anh	09/09	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	09/09	100%	
3	Ông Vũ Nhật Lâm	09/09	100%	
4	Ông Bạch Quốc Vinh	09/09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và pháp luật hiện hành, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

3.1. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành:

- (a) Giám sát tiến độ thực hiện hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và hồ sơ xin cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

3.2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra. Cụ thể:

- (a) Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo triển khai đúng và đầy đủ việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- (b) Các báo cáo định kỳ (Báo cáo thường niên, các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo hoạt động tháng, ...) được hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn.
- (c) Hoàn thành việc đăng ký thành viên giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- (d) Các thông tin được công bố và báo cáo đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, (các) Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.
- (e) Hoàn thành triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán mới.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã giành nhiều thời gian trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc để thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2024 đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT; đề xuất các kế hoạch kinh doanh và những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Chức năng của (các) Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị được giao cho các nhân sự chuyên trách.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2022

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT/DSC	22/01/2024	Triển khai giao dịch cổ phiếu DSC từ hệ thống giao dịch Upcom sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT/DSC	22/01/2024	Phê duyệt Hồ sơ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/2024/NQ-HĐQT/DSC	02/02/2024	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT/DSC	02/02/2024	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT/DSC	19/04/2024	Bổ nhiệm người Phụ trách quản trị Công ty	100%
6	05.1/2024/NQ-HĐQT/DSC	02/05/2024	Thông qua hạn mức hoạt động tự doanh và hạn mức tự doanh đối với một mã cổ phiếu Quý 2, Quý 3 năm 2024	100%
7	07.1/2024/NQ-HĐQT/DSC	15/05/2024	Phê duyệt thay đổi hạn mức hoạt động tự doanh và hạn mức tự doanh đối với một mã cổ phiếu Quý 2, Quý 3 năm 2024	100%
8	08/2024/NQ-HĐQT/DSC	20/05/2024	Phê duyệt thay đổi địa chỉ/địa điểm CN Đà Nẵng	100%
9	10/2024/NQ-HĐQT/DSC	27/06/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024	100%

III. Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	Trưởng BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
2	Bà Lê Thị Liên	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân
3	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	Thành viên BKS	05/03/2021 – Nay	Cử nhân

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc	2/2	100%	100%	
2.	Bà Lê Thị Liên	2/2	100%	100%	
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc duy trì mối quan hệ với BKS, nâng cao hoạt động giám sát, đóng góp ý kiến khi cần thiết.

Trong quá trình làm việc, BKS được cung cấp hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc.

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

BKS không nhận được các đơn khiếu nại của cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2024.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý khác của Công ty và Ban Kiểm soát chủ động liên lạc, trao đổi với nhau khi có những hoạt động kinh doanh cần thiết có ý kiến của các Bên trên tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, nhằm mục đích hoàn thiện và phát triển Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

IV. Ban Điều hành/Board of Management

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
-----	--------------------------	---------------------	---------------------	---

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bạch Quốc Vinh	18/10/1975	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 16/02/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Trần Minh Toàn	12/05/1984	Cử nhân	Bổ nhiệm 12/05/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: PHỤ LỤC 01 đính kèm Báo cáo này.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
Không có								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Không có									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản

lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** PHỤ LỤC 02 đính kèm Báo cáo này.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Không có							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



NGUYỄN ĐỨC ANH

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Ông Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty Cổ đông sở hữu trên 10% VĐL
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Hà		TV HĐQT			08/01/2021	-		Người nội bộ của Công ty
3.	Ông Vũ Nhật Lâm		TV HĐQT			26/07/2021	-		Người nội bộ của Công ty



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.	Ông Bạch Quốc Vinh		TV HĐQT kiêm TGD			16/02/2022	-	Bổ nhiệm TGD từ ngày 16/02/2022	Người nội bộ của Công ty
1.	Bà Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
2.	Bà Lê Thị Liên		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty
3.	Bà Bùi Thị Ngọc Ly		TV BKS			05/03/2021	-		Người nội bộ của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.	Trần Minh Toàn		Kế Toán Trưởng			12/05/2022	-		Người nội bộ của Công ty
5.	CTCP Đầu tư NTP		Không			16/08/2021	-		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL
6.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		Người Phụ trách quản trị công ty			14/04/2024	-		Người nội bộ của Công ty

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh		Chủ tịch HĐQT					72.99 9.800	35,637 7	
1.1	Nguyễn Quốc Hoàn		Bố đẻ					0	0	
1.2	Vũ Phương Đông		Mẹ đẻ					0	0	
1.3	Nguyễn Quốc Toàn		Em ruột					0	0	
1.4	Công ty Cổ phần Đầu tư NTP		Ông Nguyễn Đức Anh là Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc					70.00 0.000	34,173 2	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.5	Công ty Cổ phần Thành Công Motor Việt Nam		Ông Nguyễn Đức Anh là người đại diện theo pháp luật					0	0	
1.6	Công ty Cổ phần Thương Mại Vũ Anh Đức		Ông Nguyễn Nguyễn Quốc Toàn (em ruột của ông Nguyễn Đức Anh) là Cổ đông lớn					0	0	
2	Nguyễn Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT					6.059.800	2,9583	
2.1	Nguyễn Tuấn Hùng		Bố đẻ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.2	Đặng Thị Kim Nam		Mẹ đẻ					0	0	
2.3	Bùi Xuân Chung		Chồng					0	0	
2.4	Bùi Duy Quang		Con đẻ					0	0	
2.5	Bùi Gia Khánh		Con đẻ					0	0	
2.6	Nguyễn Hoàng Long		Em ruột					0	0	
2.7	Nguyễn Hoàng Lân		Em ruột					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.8	Trần Thị Phương Linh		Em dâu					0	0	
3	Bạch Quốc Vinh		TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					300.000	0,1465	
3.1	Bạch Quốc Bình		Bố đẻ					-	0	
3.2	Đỗ Thị Cẩm		Mẹ đẻ					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.3	Bạch Thị Thanh Trúc		Chị gái					-	0	
3.4	Dương Văn Long		Bố vợ					-	0	
3.5	Trần Thị Mỹ		Mẹ vợ					-	0	
3.6	Dương Quỳnh Hoa		Vợ					-	0	
3.7	Bạch Dương Yến Linh		Con					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.8	Bạch Dương Quỳnh Mai		Con					-	0	
3.7	Bạch Thiên Khôi		Con					-	0	
3.8	Bạch Thiên Phong		Con					-	0	
3.8	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP		Ông Bạch Quốc Vinh là Thành viên HĐQT					-	0	
4	Vũ Nhật Lâm		TV HĐQT					25.00 0	0,0122	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.1	Vũ Quang Liên		Bố đẻ					0	0	
4.2	Lê Kim Hương		Mẹ đẻ					0	0	
4.3	Trương Văn Trinh		Bố vợ					0	0	
4.4	Nông Thị Thanh		Mẹ vợ					0	0	
4.5	Trương Thu Huyền		Vợ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.6	Vũ Nhật Quang		Con trai					0	0	
4.7	Vũ Minh Yên		Con gái					0	0	
4.8	Vũ Duy Linh		Em trai					0	0	
5	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Trưởng BKS					25.000	0,0122	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.1	Nguyễn Xuân Hoàng		Bố đẻ					0	0	
5.2	Ngô Thị Sáng		Mẹ đẻ					0	0	
5.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Chị ruột					0	0	
5.4	Nguyễn Hoàng Hà		Em ruột					0	0	
5.5	Vũ Thị Lành		Mẹ chồng					0	0	
5.6	Trần Bá Thâm		Bố chồng					0	0	
5.7	Trần Bá Ngọ		Chồng					0	0	
5.8	Tạ Thị Ngọc Mai		Con đẻ					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.9	Nguyễn Nam Thành		Con rể					0	0	
5.10	Tạ Đình Phong		Con ruột					0	0	
5.11	Lương Minh Thu		Con dâu					0	0	
5.12	Trần Ngọc Phương Thảo		Con ruột					0	0	
6	Lê Thị Liên		Thành viên BKS					8.000	0,0039	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.1	Lê Văn Thành		Bố đẻ					0	0	
6.2	Trần Thị Long		Mẹ đẻ					0	0	
6.3	Lê Huy Thanh		Anh ruột					0	0	
6.4	Hoàng Thị Hiền		Chị dâu					0	0	
6.5	Lê Thị Lan		Chị ruột					0	0	

11/07/2020 11/07/2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.6	Lê Như Toàn		Anh rể					0	0	
6.7	Âu Thị Oanh		Mẹ chồng					0	0	
6.8	Âu Xuân Liệu		Chồng					0	0	
6.9	Âu Lê Vinh Quang		Con đẻ					0	0	
6.10	Âu Lê Quang Hưng		Con đẻ					0	0	
7	Bùi Thị Ngọc Ly		Thành viên BKS					8.000	0,0039	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.1	Bùi Đình Thấu		Bố đẻ					0	0	
7.2	Đỗ Thị Quê		Mẹ đẻ					0	0	
7.3	Hoàng Văn Thực		Bố chồng					0	0	
7.4	Hoàng Thị Bích Ngọc		Mẹ chồng					0	0	
7.5	Hoàng Văn Thắng		Chồng					0	0	
7.6	Hoàng Quỳnh Mai		Con					0	0	
7.7	Bùi Đình Thiệp		Em ruột					0	0	
7.8	Hoàng Thị Hồng		Chị chồng					0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.9	Hoàng Thị Thạo		Em chồng					0	0	
7.10	Nguyễn Văn Lượng		Anh rể					0	0	
7.11	Nguyễn Văn Hân		Em rể					0	0	
8	Trần Minh Toàn		Kế toán trưởng					31.500	0,0154	
8.1	Trần Quốc Phòng		Bồ đê					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.2	Trần Thị Phương		Mẹ đẻ					-	0	
8.3	Trần Xuân Mão		Anh ruột					-	0	
8.4	Trần Thị Loan		Chị dâu					-	0	
8.5	Trần Thị Thơm		Chị ruột					-	0	
8.6	Đỗ Văn Diễm		Anh rể					-	0	
8.7	Đỗ Ngọc Thương		Bố vợ					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.8	Nguyễn Thị Bình		Mẹ vợ					-	0	
8.9	Đỗ Thị Hương		Vợ					-	0	
8.10	Trần Anh Phương		Con					-	0	
8.11	Trần Minh Thư		Con					-	0	
9	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt		Người Phụ trách quản trị Công ty					59.000	0.0288	
9.1	Nguyễn Thái Học		Bố đẻ					-	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.2	Nguyễn Thị Ngoan		Mẹ đẻ					-	0	
9.3	Nguyễn Thị Ngọc		Em ruột					4.000	0.0020 %	

PHỤ LỤC 03
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
Không có							